

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA SỐ TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Kim Ngân
Học viên Cao học Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu đề tài “Phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở”. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận về phát triển văn hóa số trong các trường trung học cơ sở từ kết quả nghiên cứu trên. là cần thiết, góp phần tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển VHS trong các trường THCS

Từ khóa: Phát triển, văn hóa số, trường trung học cơ sở

SOME THEORETICAL ISSUES ON DEVELOPING DIGITAL CULTURE IN SECONDARY SCHOOLS

Nguyen Thi Kim Ngan
Master's student, Dong Thap University

Abstract: From the results of the research on the topic “Developing digital culture in secondary schools.”. The article presents some theoretical issues on developing digital culture in secondary schools from the above research results. is necessary, contributing to finding solutions to improve the effectiveness of developing digital culture in secondary schools

Keywords: Development, digital culture, secondary school

Nhận bài: 24/07/2025

Phản biện: 24/08/2025

Duyệt đăng: 28/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra nhiều thách thức cho các lĩnh vực, trong đó chuyển đổi số (CDS) trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia. Ở Việt Nam, Nghị quyết số 52-NQ/TW (2019) và Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020) đã chính thức khởi động chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giáo dục được xác định là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu. Tiếp đó, Quyết định số 131/QĐ-TTg (2022) về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và CDS trong giáo dục đã mở ra những thay đổi căn bản trong tổ chức dạy học, quản lý giáo dục, đồng thời tái định hình vai trò của giáo viên và học sinh trong môi trường số.

Trong tiến trình này, bên cạnh ba trụ cột chính của CDS quốc gia gồm kinh tế số, chính phủ số và xã hội số, yếu tố văn hóa số (VHS) được xác định là nền tảng tinh thần, động lực, đồng thời cũng có thể là rào cản của công cuộc chuyển đổi. Văn hóa số không chỉ định hướng hành vi, giá trị và chuẩn mực trong môi trường số mà còn quyết định hiệu quả hội nhập và phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số. Vì vậy, sự đồng bộ giữa CDS và VHS là yêu cầu tất yếu, đảm bảo cho giáo dục phổ thông, đặc biệt ở bậc trung học cơ sở (THCS), bắt nhịp với đổi mới quản lý, giảng dạy và hội nhập xã hội số.

Thực tiễn tại nhiều trường phổ thông và THCS trong những năm qua cho thấy, dù đã triển khai kế hoạch CDS và phát triển VHS, hiệu quả vẫn còn hạn chế. Các khó khăn chủ yếu nằm ở điều kiện cơ sở vật chất, nhận thức về vai trò của VHS, năng lực quản lý số của cán bộ, quy tắc ứng xử trong môi trường số của giáo viên và học sinh, cũng như giải pháp xây dựng giá trị văn hóa phù hợp. Điều này cho thấy việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển VHS trong các trường THCS là cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh CDS gắn liền với sự phát triển xã hội số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Văn hóa số

Trong bối cảnh chuyển đổi số (CDS), văn hóa truyền thống dần thích ứng và biến đổi để phù hợp với đặc trưng của xã hội hiện đại. Từ đó, văn hóa số (VHS) ra đời, được hiểu là hệ thống giá trị, niềm tin và chuẩn mực mới định hình nhận thức, hành vi của con người trong môi trường số. Bộ Thông tin & Truyền thông (2022) khẳng định VHS đang trong quá trình hình thành, phản ánh cách thức con người tương tác trong không gian số thay vì chỉ chú trọng vào công cụ công nghệ. VHS bao gồm các yếu tố văn hóa, xã hội, kinh tế, và đề cập đến tư duy, giá trị, thái độ, quy tắc ứng

xử mới. Trong tổ chức, VHS không chỉ là việc ứng dụng công nghệ mà còn là sự thay đổi cách suy nghĩ, hợp tác và làm việc, tạo ra giá trị văn hóa bền vững trong thời đại số.

2.1.2. Văn hóa số trong trường trung học cơ sở

Trong giáo dục, đặc biệt là ở các trường trung học cơ sở (THCS), VHS giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng hoạt động giảng dạy, quản lý và phát triển nhà trường. Theo Đỗ Đình Thái (2020), văn hóa nhà trường là một phần của văn hóa tổ chức, bao gồm giá trị vật chất và tinh thần được thừa nhận và thực hiện. VHS trong trường THCS được hiểu là hệ thống niềm tin, giá trị và chuẩn mực mới do CDS tạo ra, chi phối chiến lược phát triển, thay đổi tư duy quản lý, phương pháp giảng dạy, kiểm định chất lượng và quản lý nguồn lực. VHS tại trường THCS vừa phản ánh sự hội nhập giá trị mới, vừa thúc đẩy việc đổi mới toàn diện nhằm đạt mục tiêu giáo dục trong thời đại số.

2.1.3. Phát triển văn hóa số ở trường trung học cơ sở

Thuật ngữ “phát triển” xuất hiện trong nghiên cứu này bao gồm các hoạt động giữ gìn và phát triển, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa đáp ứng yêu cầu và mục tiêu của nhà trường trong bối cảnh CDS.

Phát triển VHS trong trường THCS là quá trình kế thừa và sáng tạo giá trị văn hóa nhà trường phù hợp với chuyển đổi số. Nó bao gồm việc giữ gìn các giá trị văn hóa tích cực sẵn có, đồng thời triệt tiêu những giá trị lạc hậu, lỗi thời hoặc cản trở sự phát triển. Như vậy, phát triển VHS trong trường THCS trong nghiên cứu này được xác định là quá trình CBQL thúc đẩy sự hiểu biết, chấp nhận và thích nghi của chính CBQL, GV và HS THCS với các khía cạnh và giá trị của VHS. Quá trình này bao gồm việc áp dụng các chuẩn mực và quy tắc mới, thay đổi tư duy, hành vi và phương thức tổ chức của trường THCS trong môi trường số nhằm đạt được mục tiêu giáo dục trong thời đại CDS.

Phát triển VHS trong trường THCS là một quá trình mang tính lâu dài và liên tục, kiên trì và bền bỉ, đòi hỏi sự nỗ lực, sự đồng thuận và quyết tâm cao của các thành viên trong nhà trường, trong đó người quản lý đóng vai trò quan trọng, then chốt.

2.2. Lý luận về phát triển văn hóa số trong trường trung học cơ sở

2.2.1. Tầm quan trọng của phát triển văn hóa số trong trường trung học cơ sở

VHS là kết quả của CDS đồng thời cũng là động lực, là nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển nhà trường trong bối cảnh hiện nay. Do đó, việc phát triển VHS được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm vì những điểm quan trọng sau đây:

Phát triển VHS quyết định sự thành công của quá trình CDS trong giáo dục tại trường THCS.

Phát triển VHS nhằm định hình các giá trị văn hóa cốt lõi trong bối cảnh CDS, phục vụ cho sự phát triển bền vững.

Phát triển VHS tạo điều kiện cần thiết giúp hiệu trưởng thực hiện các quyết định quản lý đúng đắn, thu hút được sự đồng thuận của các thành viên.

Phát triển VHS giúp nhà trường nâng cao khả năng thích ứng và sáng tạo trong giáo dục.

Phát triển VHS góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn và lan tỏa giá trị văn hóa tích cực.

Phát triển VHS giúp tăng cường hợp tác và phát huy sức mạnh tập thể.

Phát triển VHS hướng tới môi trường sư phạm chuyên nghiệp và đổi mới qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu nhà trường.

Phát triển VHS thúc đẩy sự phát triển của văn hóa nhà trường.

Phát triển VHS thúc đẩy sự phát triển của văn hóa nhà trường với những chuẩn mực mới để luôn luôn cải tiến và vươn lên. Văn hóa nhà trường là một khái niệm mang nội hàm rộng hơn và bao phủ VHS. Khi đã tạo ra được một môi trường số, quá trình phát triển VHS tác động ngược trở lại, trở thành yếu tố thúc đẩy sự phát triển văn hóa nhà trường toàn diện. Trong quá trình này, VHS và văn hóa nhà trường tương tác hai chiều, cùng nhau thúc đẩy sự phát triển của mỗi bên.

2.2.2. Mục tiêu của văn hóa số trong trường trung học cơ sở

Việc xác định mục tiêu của văn hóa số (VHS) trong các trường trung học cơ sở (THCS) cần gắn với sự đồng bộ hóa nội dung từ các văn bản và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến chuyển đổi số (CDS) và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Cụ thể, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh vai trò ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy, khuyến khích sử dụng học liệu số và nền tảng trực tuyến để nâng cao chất lượng dạy – học. Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020) về Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030, đặt mục tiêu phát triển mạnh mẽ môi trường số trong giáo dục. Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường phổ thông và Công văn 999/KH-BGDĐT (2021) tiếp tục yêu cầu đẩy mạnh CNTT trong quản lý, giảng dạy, đồng thời tạo điều kiện để học sinh tiếp cận và rèn luyện kỹ năng số.

Từ các định hướng trên, VHS trong trường THCS hướng tới các mục tiêu chính:

1. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, hiện đại hóa và tối ưu hóa quy trình nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng giáo dục thông qua tích hợp công nghệ vào giảng dạy và học tập.
3. Phát triển môi trường số đồng bộ, bảo đảm khả năng tiếp cận công nghệ cho mọi thành viên.
4. Tạo nền tảng học tập linh hoạt, sáng tạo, khuyến khích đổi mới quản lý và giảng dạy.
5. Trang bị kỹ năng số cho học sinh, giúp họ trở thành công dân số trong hiện tại và tương lai.
6. Xây dựng môi trường trực tuyến an toàn và bảo mật, gắn với giáo dục ý thức và kỹ năng an toàn số.

Những mục tiêu này bảo đảm VHS trở thành động lực then chốt trong nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển kỹ năng số, và tối ưu hóa quản lý tại các trường THCS.

2.2.3. Vai trò của hiệu trưởng trong phát triển văn hóa số trong trường trung học cơ sở

Hiệu trưởng trường THCS giữ vai trò then chốt trong toàn bộ hoạt động giáo dục, được quy định rõ tại Điều lệ trường phổ thông (Bộ GD&ĐT, 2020). Trong bối cảnh phát triển văn hóa số (VHS), hiệu trưởng là người tiên phong, nhận thức rõ bản chất và ý nghĩa của VHS để đề ra chiến lược phát triển nhà trường, cụ thể hóa thành kế hoạch năm, tháng, tuần, đồng thời khơi dậy nội lực tập thể.

Vai trò của hiệu trưởng thể hiện ở nhiều khía cạnh: định hình diện mạo VHS, định hướng và lãnh đạo chiến lược, phân công và phân cấp hợp lý, quản lý nguồn lực, phân bổ tài chính cho công nghệ và đào tạo nhân sự. Hiệu trưởng còn thúc

đẩy đổi mới sáng tạo, điều hành hệ thống quản lý thông tin an toàn, nâng cao chất lượng giáo dục thông qua chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp. Ngoài ra, hiệu trưởng giữ vai trò cầu nối với cộng đồng, phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục để huy động nguồn lực, góp phần phát triển VHS bền vững trong nhà trường.

2.2.4. Nội dung phát triển văn hóa số trong trường trung học cơ sở

2.2.4.1. Phát triển hệ giá trị cốt lõi của văn hóa số

Xác định mục tiêu cụ thể của mỗi giá trị cốt lõi, chẳng hạn: về giá trị đặt HS làm trung tâm, hiệu trưởng thiết lập mục tiêu học tập cá nhân hóa, đặt nhu cầu của học sinh làm trung tâm; về giá trị đổi mới và sáng tạo, hiệu trưởng xác định mục tiêu để khuyến khích và nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo trong cả GV và HS; về thích ứng và linh hoạt: hiệu trưởng phát triển mục tiêu tăng cường khả năng thích ứng của GV và HS đối với những thay đổi nhanh chóng trong môi trường số.

Thiết lập các tiêu chí đánh giá gồm các chỉ số đánh giá mức độ hài lòng và sự tiến bộ của HS qua khảo sát và phân tích dữ liệu học tập; các chỉ số đánh giá sự thành công của các sáng kiến mới như số lượng dự án sáng tạo được phát triển; mức độ tích hợp công nghệ mới trong lớp học; sự sáng tạo qua các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh. Xây dựng kế hoạch chi tiết để hỗ trợ và thúc đẩy mỗi giá trị cốt lõi với các mục tiêu cụ thể; thời hạn hoàn thành; dự báo kết quả và nguồn lực cần thiết. Hiệu trưởng cùng hội đồng trường cân đối chỉ tiêu nội bộ, xác định nguồn ngân sách cần thiết và tìm kiếm sự hỗ trợ; xã hội hóa giáo dục; hợp tác của các chuyên gia tư vấn cho việc phát triển các chương trình để thúc đẩy phát triển các giá trị cốt lõi.

2.2.4.2. Phát triển văn hóa quản lý nhà trường trong môi trường số

Hiệu trưởng cần xác định mục tiêu cụ thể như cải thiện quản lý học đường, tăng cường giao tiếp, nâng cao chất lượng giáo dục và phân tích nhu cầu thực tế của nhà trường về hạ tầng, nguồn nhân lực, và nguồn lực tài chính.

Lựa chọn và triển khai phần mềm quản lý, công cụ học trực tuyến và hệ thống thông tin, đồng thời xây dựng kế hoạch cho việc quản lý và lãnh đạo

từ xa thông qua hệ thống số hóa. Xây dựng chiến lược bảo mật để bảo vệ thông tin của nhà trường và dữ liệu HS, phát triển biện pháp bảo mật cụ thể và kế hoạch bảo vệ hạ tầng mạng lưới trước các mối đe dọa an ninh mạng. Thiết lập và duy trì môi trường học tập và làm việc số bao gồm phần cứng và phần mềm kỹ thuật số, cũng như đào tạo GV, nhân viên và HS thành thạo trong việc sử dụng công nghệ. Tích hợp các hệ thống số hóa để tạo ra mạng lưới hoạt động hiệu quả và

ổn định. Đánh giá nguồn lực hiện có và nhu cầu bổ sung cần thiết, phân chia thời gian và nguồn lực cho từng phần của kế hoạch để đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

2.2.4.3. *Phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số*

Hiệu trưởng xác định mục tiêu chính và phạm vi phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số, gồm:

(1) Xác định cách thức và mục đích cụ thể của việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy như tăng cường tương tác, cải thiện sự hấp dẫn của bài giảng hoặc tăng cường khả năng tiếp cận nguồn học liệu đa dạng.

(2) Xác định các môi trường học tập linh hoạt, tạo điều kiện cho việc học của HS diễn ra cả trong và ngoài lớp học.

(3) Phác thảo mục tiêu cho việc sử dụng công cụ số trong kiểm tra và đánh giá, nâng cao tính chính xác và khách quan trong đánh giá hoặc cung cấp phản hồi tức thì cho HS.

(4) Xác định mục tiêu cho việc chuyển đổi từ hệ thống quản lý học tập truyền thống sang hồ sơ số, cải thiện hiệu quả quản lý và theo dõi tiến trình học tập của HS.

Hiệu trưởng phân tích nhu cầu để hiểu rõ mong muốn, kỹ năng và sự sẵn sàng của GV và HS đối với văn hóa giảng dạy trong môi trường số, xem xét tình hình hiện tại của nhà trường bao gồm tình hình cơ sở vật chất và tài nguyên công nghệ hiện có.

Xây dựng một chiến lược tổng thể gồm xác định các bước cụ thể và tiêu chí đo lường kết quả giảng dạy, tích hợp các nguyên tắc giáo dục với các tiêu chí: lấy người học làm trung tâm, hướng đến chất lượng giáo dục, hướng vào các giá trị nhân văn cùng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo.

Lập kế hoạch chi tiết để phát triển văn hóa giảng dạy trong môi trường số tương ứng với các mục tiêu:

(1) Triển khai công nghệ; (2) Thiết kế môi trường học tập (3) Đổi mới đánh giá; (4) Quản lý học tập bằng hồ sơ số; (5) Áp dụng trí tuệ nhân tạo vào quá trình giảng dạy và đánh giá.

Xây dựng chương trình đào tạo toàn diện, nâng cao năng lực số cho đội ngũ GV, nhân viên đảm bảo rằng chương trình này đáp ứng nhu cầu cụ thể của họ.

Xác định và phân bổ ngân sách cho công nghệ, phần mềm, thiết bị và đào tạo lực lượng kỹ thuật viên sẵn sàng hỗ trợ GV.

2.2.4.4. *Phát triển văn hóa học tập trong môi trường số*

Dựa trên nội dung về văn hóa học tập trong môi trường số, kế hoạch phát triển theo chu trình PDCA đã được thiết kế để tối ưu hóa sự đa dạng và linh hoạt trong quá trình học tập. Mục tiêu chung của kế hoạch là xây dựng một môi trường học tập tích cực, sáng tạo, và khuyến khích tư duy số cho cả GV và HS.

Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp với các bên liên quan (GV, HS và phụ huynh) để xác định mục tiêu và mong muốn của mỗi nhóm đối tượng, nghiên cứu và phân tích văn hóa học tập hiện tại trong môi trường số để hiểu rõ những điểm mạnh và yếu.

Hiệu trưởng xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai kế hoạch, bao gồm nhân lực (đánh giá và phân bổ GV), tài chính (lập ngân sách cho các hoạt động) và công nghệ (xác định và trang bị các công cụ, phần mềm và hạ tầng kỹ thuật số cần thiết).

Hiệu trưởng xây dựng lịch trình cụ thể về các hoạt động triển khai, bao gồm thời gian và người chịu trách nhiệm.

Như vậy, việc lập kế hoạch này không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của môi trường số mà còn tạo ra một cơ sở để phát triển văn hóa học tập tích cực và linh hoạt trong cả GV và HS.

2.2.4.5. *Phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số*

Để phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số tại trường THCS, việc lập kế hoạch đóng vai trò quan trọng, đòi hỏi sự chi tiết và cân nhắc phù hợp với tình hình đội ngũ và tâm thế tiếp nhận của cán bộ - giáo viên - nhân viên và HS.

Hiệu trưởng xác định mục tiêu văn hóa ứng xử tốt đẹp trong môi trường số, bao gồm các hành vi tích cực, tôn trọng và hợp tác sử dụng công nghệ. Chẳng hạn giảm tình trạng gây rối trực tuyến trong cộng đồng học đường trong một học kỳ là một mục tiêu có thể đặt ra; phân tích các yếu tố quan trọng và áp dụng SWOT để định rõ sức mạnh, yếu điểm, cơ hội và rủi ro trong quá trình phát triển văn hóa ứng xử trong môi trường số.

Hiệu trưởng xây dựng chiến lược truyền thông để phổ biến các quy tắc và chương trình giáo dục về văn hóa ứng xử trong môi trường số đến toàn bộ thành viên trong nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, bài viết đã làm sáng tỏ vai trò then chốt của VHS trong môi trường giáo dục hiện đại. Phát triển VHS không chỉ là một

yêu cầu về mặt công nghệ mà còn là một quá trình thay đổi sâu sắc về nhận thức, thái độ và hành vi của các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục. Điều này tạo ra một cái nhìn toàn diện, bao quát về VHS, đồng thời định hình hệ thống khái niệm cơ bản về VHS và quá trình phát triển VHS trong các trường THCS. Phát triển VHS trong trường THCS không chỉ là một yêu cầu mang tính thời đại mà còn là một điều kiện tiên quyết để tạo dựng một môi trường giáo dục hiện đại, tiến bộ, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và số hóa mạnh mẽ trong kỉ nguyên vươn mình. Việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng phát triển VHS trong trường THCS cùng với việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp ở một địa phương cụ thể là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường THCS hiện nay; sẽ được tác giả trình bày ở bài viết tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2]. Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2022a). Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 về Ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022b). Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn: Đại dịch thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục cả bề rộng và chiều sâu [online]. 12/9/2023. Truy xuất từ <https://moet.gov.vn>. *Trung tâm truyền thông giáo dục trực thuộc văn phòng Bộ Giáo Dục và Đào tạo*.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/12/2018 về Chương trình GDPT 2018.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [6]. Bộ Thông tin và Truyền thông. (2022). *Cẩm nang về chuyển đổi số*. NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội.